

THE WITHDRAWAL OF PEOPLE'S ARMY OF VIETNAM FROM BINH THUAN PROVINCE IN 1954

Luu Van Dung

Sai Gon University

Ph.D. student at Ho Chi Minh City University of Education

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	29/12/2023	Following the Dien Bien Phu victory in 1954, the French colonialists were compelled to sign the Geneva Agreement to bring an end to the war and restore peace in Vietnam, Laos, and Cambodia. The agreement required the army of the Democratic Republic of Vietnam to assemble and withdraw troops from the South to the North within 300 days. The purpose of this article is to reconstruct the troop gathering and movement activities of revolutionary forces at Ham Tan assembly area (Binh Thuan province), this is a gathering area with a period of 80 days. Through historical, logical, analytical, and document-based research methods, it has been determined that the troop gathering and movement activities were conducted safely and according to schedule after the armistice day. This was made possible by the guidance of resistance authorities at all levels, resulting in a successful operation. While the circumstances were difficult and complex, they laid the groundwork for the prepared forces in future resistance wars against America to safeguard the country.
Revised:	22/4/2024	
Published:	22/4/2024	
KEYWORDS		
Troop gathering		
Withdrawal		
Resistance force		
Revolution		
Binh Thuan province		

HOẠT ĐỘNG TẬP KẾT CHUYỂN QUÂN CỦA LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG Ở TỈNH BÌNH THUẬN NĂM 1954

Lưu Văn Dũng

Trường Đại học Sài Gòn

NCS Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	29/12/2023	Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 đã khiến cho thực dân Pháp phải đặt bút ký Hiệp định Genève về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam, Lào và Campuchia. Theo điều khoản của Hiệp định, quân đội Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thực hiện tập kết chuyển quân từ Nam ra Bắc trong thời hạn là 300 ngày. Mục đích của bài viết này là phục dựng lại hoạt động tập kết chuyển quân của lực lượng cách mạng tại khu tập kết Hàm Tân (tỉnh Bình Thuận), đây là vùng tập kết với thời hạn 80 ngày. Thông qua các phương pháp lịch sử, logic, phân tích, khảo cứu tài liệu... kết quả nghiên cứu chỉ rõ sau ngày đình chiến, mặc dù được tiến hành trong hoàn cảnh lịch sử có nhiều khó khăn, phức tạp nhưng nhờ sự chỉ đạo của chính quyền kháng chiến các cấp mà hoạt động tập kết chuyển quân đã diễn ra an toàn, đúng theo hạn định, góp phần vào thành công chung của công tác tập kết chuyển quân ở miền Nam và tạo tiền đề cho việc chuẩn bị lực lượng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước về sau.
Ngày hoàn thiện:	22/4/2024	
Ngày đăng:	22/4/2024	
TỪ KHÓA		
Tập kết		
Chuyển quân		
Lực lượng		
Cách mạng		
Tỉnh Bình Thuận		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.9506>

Email: lvdung@sgu.edu.vn

<http://jst.tnu.edu.vn>

201

Email: jst@tnu.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Theo quy định của Hiệp định Genève năm 1954, Việt Nam tạm thời bị chia cắt làm hai miền riêng biệt, phần lớn quân đội, cán bộ, đảng viên phải tập kết chuyển quân từ miền Nam ra miền Bắc. Từ chỗ có quân đội, có vùng tự do nay những yếu tố đó không còn mà sẽ phải đối mặt với kẻ thù, một bước chuyển mới cho cách mạng miền Nam.

Bình Thuận là tỉnh tự do suốt 9 năm kháng chiến của vùng cực Nam Trung Bộ. Thi hành Hiệp định Genève, tỉnh Bình Thuận cũng như các địa phương khác ở miền Nam Việt Nam thực hiện nhiệm vụ trước mắt là nghiêm chỉnh thi hành tập kết, chuyển quân và bàn giao vùng quản lý đúng thời gian quy định, tạo điều kiện cho tiến hành hiệp thương, tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Đây là một việc chưa hề có trong lịch sử phong trào cách mạng của Bình Thuận. Trong thời gian chỉ 80 ngày nhưng nhờ sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, Liên khu ủy V, trực tiếp là Tỉnh ủy Bình Thuận mà hoạt động tập kết chuyển quân ở tỉnh Bình Thuận đã hoàn thành theo hạn định.

Cho đến nay, vấn đề tập kết chuyển quân của lực lượng cách mạng ở miền Nam Việt Nam năm 1954 – 1955 nói chung, ở tỉnh Bình Thuận nói riêng đã nhận được sự quan tâm nghiên cứu ở nhiều mức độ khác nhau. Ban Chỉ đạo biên soạn Lịch sử Khu VI kháng chiến chống Mỹ cứu nước với công trình “Khu VI kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975” đã phân tích khá rõ nét tình hình cách mạng của Khu VI sau Hiệp định Genève [1]. Hội đồng biên soạn Lịch sử Nam Trung Bộ kháng chiến với công trình “Nam Trung Bộ kháng chiến 1945 – 1975” đã đề cập đến công tác lãnh đạo của Liên Khu ủy V trong chỉ đạo thi hành Hiệp định Genève, trong đó có hoạt động tập kết chuyển quân tại Nam Trung Bộ [2]. Mặt khác, Đảng bộ tỉnh Bình Thuận với công trình Lịch sử Đảng bộ Bình Thuận tập II [3] và Đảng bộ huyện Hàm Tân (Bình Thuận) với công trình “45 năm lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng 1930 – 1975” [4] cũng đã khái quát sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Bình Thuận, huyện Hàm Tân đối với công tác tập kết chuyển quân, sắp xếp bố trí cán bộ ở lại chuẩn bị cho cuộc đấu tranh mới.

Tác giả Lưu Văn Dũng đã đề cập đến những chỉ đạo cơ bản của Trung ương Cục miền Nam đối với hoạt động tập kết chuyển quân của lực lượng cách mạng ở Nam Bộ từ năm 1954 đến năm 1955 [5]. Bên cạnh đó, nghiên cứu của tác giả Lưu Văn Dũng [6] đã tái hiện lại bức tranh toàn cảnh về hoạt động tập kết chuyển quân của lực lượng cách mạng tại khu tập kết Xuyên Mộc (Bà Rịa), đây là khu tập kết với thời hạn 80 ngày. Nghiên cứu của tác giả Lê Đình Trọng cùng cộng sự [7] đã trình bày khá chi tiết về hoạt động tập kết chuyển quân tại Cao Lãnh năm 1954. Ở một khía cạnh khác, tác giả Ngô Thị Thủy [8] cũng có cái nhìn khá toàn diện về tập kết chuyển quân tại Cao Lãnh. Tác giả Phan Thị Xuân Yến cho biết công tác đón tiếp cán bộ, bộ đội, đồng bào miền Nam tập kết ra Bắc của Ban Thống nhất Trung ương [9].

Như vậy, có thể thấy những tư liệu lịch sử và công trình nghiên cứu trên đã đề cập đến hoạt động tập kết chuyển quân của lực lượng cách mạng ở miền Nam Việt Nam năm 1954 - 1955 nhưng chưa có công trình nào đi sâu vào nghiên cứu hoạt động tập kết chuyển quân ở Bình Thuận. Do đó, việc nghiên cứu về công tác tập kết chuyển quân của lực lượng cách mạng ở tỉnh Bình Thuận năm 1954 là vấn đề khoa học cần tiếp tục nghiên cứu làm rõ. Bài viết này tập trung nghiên cứu chuyên sâu về công tác chuẩn bị, quá trình diễn ra hoạt động tập kết chuyển quân của lực lượng cách mạng ở tỉnh Bình Thuận năm 1954.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng các phương pháp lịch sử, logic, phân tích, đánh giá và khảo cứu tài liệu nhằm góp phần phục dựng cơ bản hoạt động tập kết chuyển quân của lực lượng cách mạng ở tỉnh Bình Thuận. Đồng thời, qua đó, bài viết phân tích chỉ rõ những bài học kinh nghiệm của hoạt động tập kết chuyển quân ở Bình Thuận đến công tác tập kết chuyển quân tại các điểm tập kết khác ở miền Nam Việt Nam.

3. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

3.1. Bối cảnh lịch sử của hoạt động tập kết chuyển quân ở tỉnh Bình Thuận

Ngày 21/7/1954, Hiệp định Genève về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết giữa đại diện Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam và đại diện Tổng Tư lệnh quân đội Liên hiệp Pháp ở Đông Dương.

Tại Điều 1, Chương I của Hiệp định Genève quy định “Một giới tuyến quân sự tạm thời sẽ được quy định ra để lực lượng của hai bên sau khi rút, sẽ tập hợp ở bên này và bên kia giới tuyến: Lực lượng quân đội nhân dân Việt Nam ở phía Bắc giới tuyến, lực lượng quân đội Liên hiệp Pháp ở phía Nam giới tuyến” [12, tr.66].

Vĩ tuyến 17 dọc theo sông Bến Hải – Quảng Trị là giới tuyến quân sự tạm thời cùng với một khu phi quân sự ở hai bên giới tuyến.

Thời hạn để lực lượng của hai bên tiến hành tập kết chuyển quân, chuyển giao khu vực được quy định tại Điều 2, Chương I của Hiệp định Genève: “Thời hạn cần thiết để thực hiện việc di chuyển hoàn toàn các lực lượng của hai bên về vùng tập hợp của họ ở hai bên giới tuyến quân sự tạm thời không được quá ba trăm (300) ngày, kể từ ngày Hiệp định này bắt đầu có hiệu lực” [12, tr.66].

Điều 15 của Hiệp định cũng quy định cụ thể về thời gian, phạm vi cho mỗi bên như sau:

Quân đội nhân dân Việt Nam: Khu Hàm Tân - Xuyên Mộc tám mươi (80) ngày. Đợt thứ nhất của khu tạm đóng quân ở Trung Bộ Việt Nam tám mươi (80) ngày. Khu Đèo Tháp Mười một trăm (100) ngày. Khu thứ hai của khu tạm đóng quân ở Trung Bộ Việt Nam một trăm (100) ngày. Khu mũi Cà Mau hai trăm (200) ngày. Đợt chốt của khu tạm đóng quân ở Trung Bộ Việt Nam ba trăm (300) ngày [12, tr.75].

Như vậy, từ vĩ tuyến 17 trở vào phía Nam sẽ do quân đội viễn chinh Pháp tạm thời chiếm đóng, toàn bộ lực lượng vũ trang của phía cách mạng thực hiện tập kết chuyển quân ra miền Bắc trong thời hạn từ 80 ngày đến 300 ngày.

Một ngày sau khi Hiệp định Genève được ký kết, ngày 22/7/1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi quân đội, cán bộ và nhân dân cả nước nhận rõ tình hình mới và nhiệm vụ mới, ra sức phấn đấu để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập dân tộc dân chủ trong cả nước. Người khẳng định: “Trung Nam Bắc đều là bờ cõi của ta, nước ta nhất định sẽ thống nhất, đồng bào cả nước nhất định được giải phóng” [10, tr.2]. Cùng ngày, Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam ra lệnh ngừng bắn trên toàn quốc¹.

Ngày 25/7/1954, trong “Lời kêu gọi” của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam “... Đồng bào toàn quốc, quân đội và cán bộ, mỗi người trên cương vị của mình, hãy thi hành đúng mệnh lệnh của Chính phủ, thực hiện đúng những điều đại biểu Chính phủ ta đã ký ở Hội nghị Genève. Trong Hiệp định đình chiến có quy định việc điều chỉnh khu vực đóng quân tạm thời: ta rút quân từ miền Nam ra Bắc, Pháp rút quân từ miền Bắc vào tạm đóng ở miền Nam. Vì tình hình phức tạp của chiến trường Việt Nam nên phải quy định như thế mới thuận lợi cho việc lập lại và củng cố hoà bình. Song chúng ta sẽ phấn đấu quyết thực hiện tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc đặng thống nhất nước nhà. Đồng bào ta không nên để cho bọn đế quốc Mỹ, hiếu chiến Pháp và tay sai của chúng tuyên truyền lừa bịp mà tưởng lầm rằng điều chỉnh khu vực đóng quân là chia cắt đất đai.” [11, tr.235].

Từ ngày 4 đến ngày 27/7/1954, Đoàn đại biểu Quân đội nhân dân Việt Nam do Thiếu tướng Văn Tiến Dũng làm trưởng đoàn và Đoàn đại biểu Quân đội Liên hiệp Pháp do Đại tá Lennuyô làm trưởng đoàn họp Hội nghị quân sự tại Trung Giã. Sau hơn 20 ngày làm việc, các bên tại Hội nghị quân sự Trung Giã đã thỏa thuận các thủ tục và biện pháp về ngừng bắn, trao trả tù binh, về chuyển quân tập kết... Đồng thời, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và phía Pháp thống nhất tổ chức Ủy ban liên hiệp đình chiến trung ương và địa phương. Thành phần Ủy ban liên hiệp trung ương của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vẫn do các cán bộ tham gia Hội nghị Trung Giã đảm nhiệm,

¹ Lệnh ngừng bắn có hiệu lực ngày 1/8/1954 đối với chiến trường Nam Bộ và cực Nam Trung Bộ.

Thiếu tướng Văn Tiến Dũng làm trưởng đoàn. Về phía Pháp, do Thiếu tướng Đentây làm trưởng đoàn, Lennuyô làm phó trưởng đoàn.

Chấp hành Hiệp định Genève, Đảng Lao động Việt Nam trực tiếp lãnh đạo công tác tập kết, chuyên lực lượng vũ trang cách mạng từ miền Nam ra miền Bắc. Phái đoàn Liên hiệp đình chiến của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ở Liên Khu V đã dùng máy bay của Pháp để vào Bình Thuận truyền đạt nội dung việc triển khai thi hành Hiệp định Genève. Một trong các quy định cụ thể là tỉnh Bình Thuận thuộc khu vực tập kết chuyên quân của lực lượng cách mạng trong thời hạn 80 ngày.

Trong bối cảnh chung sau Hiệp định đình chiến, tâm tư tình cảm của nhân dân miền Nam nói chung, nhân dân tỉnh Bình Thuận nói riêng diễn biến phức tạp. Nhân dân vui mừng phấn khởi vì chiến tranh kết thúc, hòa bình được lập lại, miền Bắc được giải phóng, nhưng cũng không khỏi băn khoăn lo lắng sau khi lực lượng vũ trang, cán bộ cách mạng tập kết chuyên quân ra Bắc thì đối phương sẽ không thi hành hiệp định, khủng bố trả thù, chia cắt lâu dài đất nước.

Trước tình hình trên, ngày 27 và 28/7/1954, Liên khu ủy V² tổ chức Hội nghị mở rộng có đầy đủ các Bí thư Tỉnh ủy về dự Hội nghị nghiên cứu quán triệt các chủ trương của Trung ương và đề ra những nhiệm vụ cấp bách: Mở đợt tuyên truyền, giáo dục về Hiệp định Genève và tình hình nhiệm vụ mới, về phương châm, phương pháp đấu tranh; Khẩn trương tổ chức sắp xếp lại bộ máy lãnh đạo, các tổ chức đảng và đoàn thể từ khu đến cơ sở cho phù hợp với tình hình mới [2, tr.227].

Chấp hành chủ trương của Liên khu ủy V, cuối tháng 7/1954, Đảng bộ tỉnh Bình Thuận tổ chức quán triệt tình hình nhiệm vụ mới cho đảng viên, cán bộ, chiến sĩ và nhân dân trong tỉnh nhằm thống nhất nhận thức ý nghĩa thắng lợi của Hiệp định, xây dựng niềm tin vào thắng lợi của cuộc đấu tranh mới. Đồng thời, tổ chức sắp xếp đối tượng đi tập kết, bố trí cán bộ ở lại bám chiến trường, lãnh đạo nhân dân đấu tranh đòi đối phương thi hành Hiệp định Genève.

Đêm ngày 31/7/1954, Đại đội 225 - bộ đội địa phương huyện Hàm Tân tập kích tiêu diệt đồn Sông Dinh. Cùng phối hợp với trận đánh này, tổ công binh của đại đội dùng mìn đánh lật nhào một đoàn tàu quân sự trên đoạn đường sắt Sông Dinh – Sông Phan. Đây là trận thắng cuối cùng của lực lượng vũ trang Bình Thuận trước khi có lệnh đình chiến [13, tr.234].

Tại Bình Thuận, từ 0 giờ ngày 01/8/1954, lệnh ngừng bắn bắt đầu được thực hiện. Ngay từ sáng sớm hôm đó và những ngày tiếp theo, nhân dân phấn khởi tổ chức mít tinh chào mừng thắng lợi. Trong các cuộc mít tinh, ngoài nhân dân địa phương, cán bộ, bộ đội và dân quân du kích, còn có cả hàng trăm đồng bào ở các thị trấn, thị xã, các vùng đối phương tạm chiếm và có cả một số binh lính đối phương tự động bỏ hàng ngũ theo đồng bào ra dự.

Tuy nhiên, tại các thành phố, thị xã thuộc Nam Trung Bộ, trong đó có Bình Thuận, đối phương đã đàn áp những cuộc biểu tình hoan nghênh hiệp định đình chiến, mừng hòa bình của nhân dân. Đầu tháng 8/1954, đối phương đã bắn vào đoàn biểu tình mừng hòa bình của nhân dân ở Hàm Thuận và Phan Thiết làm hơn 30 người chết và bị thương [14, tr.344]. Trước những hành động chống phá trên của đối phương, Tỉnh ủy Bình Thuận cùng với nhân dân trong tỉnh đã xúc tiến ngay công tác đấu tranh giữ gìn, xây dựng lực lượng cách mạng để có thể ứng phó với tình hình lúc bấy giờ.

Sau khi lực lượng cách mạng tập kết lên đường ra miền Bắc, cơ quan tỉnh Bình Thuận và liên tỉnh 3 chuyển về đóng ở Đá Mài, Núi Ông (Tánh Linh). Nhận thức được tầm quan trọng của các vùng căn cứ địa miền núi, nên sau khi ổn định chỗ ở, Tỉnh ủy đã tập trung chỉ đạo việc xây dựng cơ sở vùng đồng bào các dân tộc ít người ở Tánh Linh và Di Linh... Chính vì vậy, nên Tánh Linh, Di Linh đã trở thành cái nôi cách mạng và cũng là thế trận đầu tiên để bước vào cuộc chiến đấu chống kẻ thù mới của quân dân Bình Thuận trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

3.2. Công tác tập kết chuyên quân, sắp xếp bố trí lực lượng ở lại

3.2.1. Công tác chuẩn bị cho hoạt động tập kết chuyên quân

Theo quy định của Ban Liên hiệp đình chiến, từ 0 giờ ngày 1/8/1954, Hiệp định Genève có hiệu lực trên vùng đất cực Nam Trung Bộ Việt Nam. Quân và dân cực Nam Trung Bộ chấp hành

² Theo quyết định của Trung ương, các tỉnh thuộc cực Nam Trung Bộ: Khánh Hoà, Ninh Thuận, Bình Thuận, Lâm Viên, Đồng Nai Thượng (Lâm Đồng ngày nay) hợp thành Liên tỉnh 3 dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Liên Khu ủy 5.

lệnh ngừng bắn một cách nghiêm chỉnh. Trong thời hạn 80 ngày (kể từ ngày ngừng bắn có hiệu lực), các lực lượng vũ trang phải rời khỏi tỉnh Bình Thuận và chuyển quân ra miền Bắc, quyền quản lý hành chính và các mặt khác trong tỉnh tạm thời giao lại cho đối phương.

Trong hoàn cảnh đấu tranh mới, Đảng bộ tỉnh Bình Thuận tổ chức lại Trung đoàn 812³, trước đây theo yêu cầu nhiệm vụ Trung đoàn 812 đã tạm thời giải thể, đưa cán bộ về cơ sở, bố trí các đơn vị về địa phương đứng chân hoạt động và giúp đỡ bộ đội địa phương, quân dân du kích đánh địch, nay tập hợp lại thành trung đoàn với đầy đủ quân số và trang bị. Trung đoàn có 4 tiểu đoàn (Tiểu đoàn 1, 86, 80, 89) và các đại đội trực thuộc. Ngoài ra, có bộ đội tỉnh Bình Thuận được chở bằng tàu hoả từ ga Hòa Trinh vào Bình Thuận cũng nhập vào đội hình của Trung đoàn 812 [15, tr.136].

Cùng với việc tổ chức lại Trung đoàn 812, cán bộ các ngành, dân quân du kích cơ sở quần chúng, đảng viên đều được sắp xếp, phân công, người đi tập kết, người ở lại lo nhiệm vụ mới của địa phương [13, tr.236]. Ngoài ra, Tỉnh ủy còn cử người bí mật tổ chức chôn giấu một số vũ khí đủ để trang bị cho một vài đại đội khi cần thiết.

Theo thỏa thuận giữa hai bên, Hàm Tân (Bình Thuận) là nơi tập kết 80 ngày của các lực lượng vũ trang và cơ quan dân - chính - đảng thuộc các tỉnh cực Nam Trung Bộ (trừ Khánh Hòa tập kết chuyển quân qua Phú Yên ra cảng Quy Nhơn).

Sau khi tổ chức mít tinh mừng chiến thắng Điện Biên Phủ và Hiệp định Genève, các địa phương, cơ quan kháng chiến và lực lượng vũ trang các cấp tiến hành lập danh sách, phân loại, cử người tiếp tục ở lại và người ra đi tập kết. Trong vòng một tháng, lực lượng cách mạng đã hành quân an toàn về các khu vực tập kết theo quy định trong sự tiễn đưa lưu luyến của nhân dân địa phương. Tại đây, các đơn vị vũ trang cùng với cán bộ các ngành dân - chính - đảng được sắp xếp lại, tổ chức thành các trung đoàn hành quân.

Về công tác chuẩn bị cho tập kết chuyển quân, Bộ Tư lệnh Nam Bộ cũng đã có những chỉ đạo trong kế hoạch chuyển quân ra Bắc cho hai khu tập kết Xuyên Mộc – Hàm Tân như sau:

- Tìm hiểu đặc điểm của bến (mức nước, nơi cập bến, phương tiện lên tàu).
- Ước lượng, chuẩn bị ghe chài, sà lang để chuyển quân ra tàu lớn đậu ở khơi (bến Hàm Tân).
- Sửa bến nếu cần, tìm trước nơi lấy nước ngọt.
- Ngoài lương thực ăn trên đất không kê, chuẩn bị gạo, thức ăn 10 ngày đi biển, hay hơn hết là lương khô.
- Cá nhân chuẩn bị đồ dùng nước uống.
- Nghiên cứu nơi lấy nước ngọt ở Hàm Tân và phương tiện chuyển nước ra tàu.
- Chuẩn bị thuốc men nhất là đối với anh em thương bệnh binh.
- Quân trang, quân dụng, đồ ngủ chú ý có đồ đắp cho anh em khi đi biển.
- Đồ dùng ăn cơm, uống nước cho cá nhân [16].

Đồng thời, Bộ Tư lệnh Nam Bộ cũng đưa ra kế hoạch trật tự chuyển quân ở Hàm Tân sẽ gồm 5 chuyên, với tổng cộng khoảng 9582 người và 30 tấn đồ [16].

Thực hiện Chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, sau khi hoàn thành mọi công tác chuẩn bị và chọn hơn 100 cán bộ, đảng viên (phần lớn là các đồng chí có kinh nghiệm về công tác vận động quần chúng trong các ngành, giới và lực lượng vũ trang) ở lại bám địa bàn lãnh đạo nhân dân tiếp tục đấu tranh trong điều kiện mới. Ban cán sự cực Nam Trung Bộ cùng với Tỉnh ủy Bình Thuận tổ chức đưa lực lượng tập kết (gồm cả Bình Thuận và Lâm Đồng) về Hàm Tân chờ ngày xuống tàu ra miền Bắc.

3.2.2. Công tác tập kết chuyển quân

Sau khi lệnh ngừng bắn có hiệu lực, ở các tỉnh cực Nam Trung Bộ (trừ Khánh Hòa thực hiện tập kết chuyển quân qua Phú Yên ra cảng Quy Nhơn, Bình Định) còn các tỉnh khác, các lực lượng vũ trang và dân chính đảng đều hành quân tập kết về căn cứ Lê Hồng Phong ở tỉnh Bình Thuận.

³ Năm 1951, Liên trung đoàn 81 – 82 đổi thành Trung đoàn 812.

Lúc đầu, khu Lê Hồng Phong (Bình Thuận) là nơi được hai bên chọn làm địa điểm tập trung, chuyển quân đi tập kết của lực lượng cách mạng. Thi hành Hiệp định, đầu tháng 8/1954, cán bộ Dân, chính, Đảng và lực lượng vũ trang tỉnh Bình Thuận tập trung về Triền, một địa điểm của huyện Lê Hồng Phong. Ở đây, các lực lượng được tổ chức học tập về ý nghĩa thắng lợi của Hiệp định Genève, cùng nhân dân tổ chức hoạt động mừng chiến thắng, mừng hòa bình. Đợt học tập này đã góp phần giải tỏa nhiều thắc mắc, băn khoăn về tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ, tạo tâm lý phấn khởi trước ngày lên đường ra miền Bắc làm nhiệm vụ mới.

Với ý đồ gây khó khăn, đối phương thay đổi bến bãi đón lực lượng cách mạng xuống tàu, khiến cho phía cách mạng phải đổi địa điểm chuyển quân vào Tân Thuận (Hàm Tân), sau đó lại thay đổi vào Bà Tô (tỉnh Bà Rịa) nên đã làm cho lực lượng cách mạng gặp nhiều khó khăn trong việc vận chuyển vũ khí, trang thiết bị và chuẩn bị lương thực. Song, với tinh thần thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Genève, lực lượng cách mạng đã hoàn tất việc chuyển quân từ huyện Lê Hồng Phong vào Hàm Tân đúng thời gian quy định, không hề chậm trễ.

Ngày 02/9/1954, một cuộc mít tinh lớn được Ủy ban Kháng chiến hành chính tỉnh Bình Thuận tổ chức tại Láng Chệt gần xóm Rẫy (khu vực tiếp giáp giữa hai xã Tân Thành và Tân Thuận ngày nay). Ngoài lực lượng quân sự, dân chính và quần chúng địa phương còn có hàng ngàn người từ khắp nơi trong tỉnh (có Ninh Thuận và Lâm Đồng) đã đến dự lễ, gặp gỡ người thân. Được tin, đối phương ở Phan Thiết đưa một số thám báo, biệt kích trà trộn theo nhân dân vào định phá hoại, nhưng ta đã kịp thời phát hiện và ngăn chặn [13, tr.240].

Đầu tháng 10/1954, toàn thể cán bộ, chiến sĩ tập kết bắt đầu rời khỏi Hàm Tân đi vào huyện Xuyên Mộc (khu vực Bà Tô, Cây Cám) thuộc tỉnh Bà Rịa. Sau đó, đi ô tô vận tải ra đến bãi Phú Mỹ (gần Vũng Tàu) để xuống tàu ra Bắc. Mặc dù đối phương cấm đoán, nhưng khi đoàn xe chở quân ta đi ngang qua thị xã Bà Rịa, đồng bào vẫn tìm cách lên gần ra đường, hoặc đứng trên các bao lon nhà gác nhìn theo tiễn biệt và đưa hai ngón tay lên ngầm hứa hẹn “hai năm là ngày tái ngộ” [13, tr.240].

Ngày 6/10/1954, lực lượng cách mạng tỉnh Bình Thuận đã chuyển quân ra miền Bắc trên tàu Campana đi từ bến Rạch Dừa – Bà Rịa [14, tr.341]. Theo báo cáo của Ban đón tiếp quân đội và cán bộ miền Nam thì đến hết tháng 11/1954 đã đưa ra Bắc 31.992 người thuộc Liên khu V, trong đó khu Hàm Tân, Xuyên Mộc là 3.600 người [17].

Ngày 25/9/1954, bến cảng Sầm Sơn (Thanh Hóa) bắt đầu đón những cán bộ, chiến sĩ từ khu tập kết Hàm Tân - Xuyên Mộc chuyển ra. Cuối tháng 10/1954, lực lượng tập kết ở hai khu vực Hàm Tân - Xuyên Mộc và Cao Lãnh - Đồng Tháp Mười đã ra đến miền Bắc. Sau khi được đón tiếp và nghỉ một thời gian ngắn tại Sầm Sơn, đồng bào, cán bộ, chiến sĩ miền Nam lại tiếp tục được đi chuyển đến các địa phương khác ở miền Bắc để học tập, tham gia lao động phát triển kinh tế - xã hội.

Như vậy, hoạt động chuyển quân khu tập kết Hàm Tân (Bình Thuận) đã hoàn thành đúng thời hạn, lực lượng cách mạng được bảo toàn. Những việc làm của chính quyền kháng chiến, lực lượng cách mạng trong thời gian tập kết chờ chuyển quân đã đem lại những cảm nhận tích cực đối với nhân dân địa phương. Cán bộ, bộ đội tập kết ra Bắc được học tập nâng cao trình độ, xây dựng quân đội chính quy, tham gia xây dựng hậu phương miền Bắc, hỗ trợ cho tiền tuyến miền Nam; đặc biệt, những chiến sĩ này sau đó đã trở về sát cánh cùng nhân dân miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Ngay khi lực lượng cách mạng vừa rút đi, hàng loạt đơn vị vũ trang của đối phương tràn vào chiếm đóng nhiều nơi trong tỉnh Bình Thuận. Ngô Đình Diệm gấp rút tạo ra đội ngũ tay sai, dựng nên bộ máy thống trị ở địa phương, từ tỉnh, huyện xuống đến xã, phường, xóm ấp. Bất chấp quy định của Ban Liên hiệp đình chiến và không đợi bàn giao, đối phương xua quân vào chiếm một số vùng giải phóng. Quân dân Bình Thuận lại tiếp tục bước vào một thời kì đấu tranh cách mạng mới với nhiệm vụ khó khăn, thử thách hơn trước.

3.2.3. Những khó khăn trong quá trình thực hiện tập kết chuyển quân

Trong quá trình lực lượng cách mạng thực hiện tập kết chuyển quân ở Bình Thuận cũng gặp phải những khó khăn như sau:

Về phía cách mạng: việc tổ chức tập kết chuyển quân tiến hành còn cấp rập, vì đường sá xa xôi, cách trở, thời hạn chỉ có 80 ngày (đến ngày 15/10/1954, cục Nam Trung Bộ phải tập kết xong) nhưng đã cố gắng thực hiện đúng theo kế hoạch hướng dẫn của trên.

Ngoài ra, còn có những khó khăn:

1. Thiếu phương tiện. Việc vận chuyển thương bệnh binh và đồ nặng phần lớn phải làm bằng sức người, đi đường xe qua nhiều cầu suối. Một mặt đối phương làm khó khăn, chậm trễ trong việc giúp phương tiện cho ta như thiếu ghe, tàu, chở đồ nặng từ Lagi/ Phước Hải.

2. Thời tiết xấu, biển động làm cho việc tàu nhỏ chở bộ đội ra tàu lớn gặp khó khăn.

3. Lúc chuyển quân, đồng bào tới tấp nập, đối phương đã lợi dụng hoàn cảnh trà trộn vào để dò xét cơ sở, cán bộ ta ai đi, ai ở, quân số, vũ khí ta tập kết và lôi kéo chiến sĩ, tuyên truyền xuyên tạc gây hoang mang trong nhân dân.

4. Nội bộ chưa thật thống nhất, thông suốt từ trên tới dưới. Có nhiều chỉ thị thiếu thông suốt, thi hành không đúng hoặc không kịp thời, chậm trễ một thời gian [18].

Một số khó khăn từ phía đối phương:

Ngay từ đầu, đối phương ba lần thay đổi bến bãi đón lực lượng cách mạng xuống tàu đi tập kết. Lúc đầu đối phương thoả thuận xuống bến biển khu Lê Hồng Phong, sau đổi lại là Hàm Tân – Lagi và cuối cùng dời phía cách mạng phải vào tận bến Rạch Dừa, huyện Châu Thành, Bà Rịa. Phía cách mạng đấu tranh nhưng không kết quả, nên phải chuyển quân trong điều kiện đi bộ rất vất vả, nhất là đối với thương bệnh binh. Cùng lúc đó, đối phương gấp rút hành quân vào chiếm lĩnh các vùng trước đây do cách mạng kiểm soát, không đợi bàn giao. Một số nơi, họ bắt đầu khủng bố, trả thù người kháng chiến, ngay cả khi phía cách mạng chưa tập kết chuyển quân xong. Tuy vậy, đông đảo nhân dân, trong đó có nhiều gia đình kháng chiến, vẫn cơm đùm, cơm gói, kéo theo đến tận Xuyên Mộc để tiễn đưa bộ đội, chồng con, anh em mình đi tập kết. Cảnh tượng chia tay rất cảm động, kẻ ở gửi gắm người ra đi bao niềm hy vọng, hứa hẹn son sắt đợi chờ và sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu mới. Người ra đi băng khuâng, lo lắng cho số phận người ở lại, nguyện có ngày sẽ quay trở về. Và cuối cùng mọi người đều đưa hai ngón tay lên tạm biệt biểu thị niềm tin hai năm sẽ gặp lại [1, tr.32].

Ngoài ra, để chống phá cách mạng, đối phương tung thám báo, biệt kích, gián điệp thăm dò lực lượng cách mạng ở lại, bắt những người kháng chiến ra trình diện, buộc lấy giấy quy thuận và phân loại nhân dân trong toàn tỉnh thành các đối tượng để theo dõi, kiểm soát như:

- Gia đình có người đi tập kết.
- Gia đình có người trốn rừng (thoát ly).
- Gia đình có người tham gia kháng chiến trong chống Pháp.
- Gia đình có người ở tù ra.
- Gia đình thân với quốc gia.

Hàng tuần, hàng tháng chúng buộc những người chúng cho là “Việt cộng” phải đến xã, quận trình diện. Nhiều phụ nữ có chồng đi tập kết, chúng bố trí ác ôn thường xuyên lui tới, thuyết phục, mua chuộc, nhiều trường hợp đe dọa cưỡng bức lấy chúng nhằm ly gián, gây nghi ngờ trong thôn xóm. Ngoài chiến dịch “Tổ cộng – diệt cộng”, địch còn phân hóa các tầng lớp nhân dân để từ đó dễ bề “tát nước bắt cá”, tiến hành các thủ đoạn như bắt cóc, ám sát thủ tiêu nhiều cán bộ, đảng viên cũ của ta [3, tr.13].

Mặc dù gặp khó khăn trở ngại do nhiều nguyên nhân nhưng nhờ công tác chuẩn bị chu đáo, xử lý các tình huống phát sinh một cách linh hoạt kịp thời của chính quyền kháng chiến các cấp cùng với sự nỗ lực và ý chí của cán bộ, chiến sĩ, tinh thần yêu nước và sự giúp đỡ của nhân dân nên công tác tập kết chuyển quân đã hoàn thành đúng hạn định.

3.2.4. Công tác sắp xếp bố trí lực lượng ở lại

Ngay từ giữa tháng 7/1954, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương thứ VI khoá II đã xác định: Đế quốc Mỹ là kẻ thù chính của nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới và hiện nay là kẻ thù chính, trực tiếp của nhân dân Đông Dương và quyết định “*Phương châm sách lược đấu tranh cách mạng*

của ta trong giai đoạn mới là chia mũi nhọn đấu tranh vào đế quốc Mỹ và hiểu chiến Pháp, phá tan âm mưu của đế quốc Mỹ kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương, củng cố hòa bình và thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, thực hiện dân chủ trong toàn quốc” [11, tr.225].

Về phương châm hoạt động của cách mạng miền Nam là: kết hợp công tác hợp pháp và công tác không hợp pháp, hết sức lợi dụng mọi khả năng hợp pháp và nửa hợp pháp để tuyên truyền giáo dục quần chúng đấu tranh nhưng phải khéo công tác, khéo che giấu lực lượng, không chủ quan khinh địch [11, tr.275].

Xuất phát từ nhiệm vụ trên, ngay sau khi có Hiệp định Genève tháng 7/1954, việc bố trí tập kết chuyển quân cũng như bố trí lực lượng ở lại để tiếp tục chỉ đạo cuộc đấu tranh cách mạng ở tỉnh Bình Thuận được thực hiện khẩn trương.

Tháng 8/1954, từ miền Trung, đồng chí Lê Duẩn được Trung ương phân công trở lại lãnh đạo Trung ương Cục miền Nam. Chia tay với các đồng chí lãnh đạo của Liên khu ủy Khu 5, đồng chí Lê Duẩn dặn lại: Phải chôn giấu vũ khí, đưa người và vũ khí lên xây dựng một số căn cứ ở Tây Nguyên, chuẩn bị cho cuộc chiến đấu mới [19, tr.305]. Tuy nhiên, vũ khí, đạn dược đến những ngày cuối cùng mới có chỉ thị của Liên khu cho để lại, mỗi tỉnh đủ trang bị vài đại đội, nhưng do làm quá gấp nên việc cất giấu không chu đáo, sau này phần lớn bị hư hỏng hoặc thất lạc [1, tr.31-32].

Đầu tháng 9/1954, để đáp ứng tình hình, nhiệm vụ mới, Tỉnh ủy Bình Thuận đã họp phiên đầu tiên tại Xóm Rẫy (xã Tân Thuận, huyện Hàm Tân). Sau khi xem xét tình hình và căn cứ vào khả năng của từng cán bộ, đảng viên, Hội nghị nhất trí phân công cán bộ phụ trách (chưa gọi là Bí thư) các huyện, thị xã. Trên cơ sở phân công cán bộ chủ chốt, ở mỗi huyện, thị tự chọn từ 3 đến 4 cán bộ, đảng viên để hình thành bộ phận lãnh đạo và hoạt động trong điều kiện bí mật (bất hợp pháp). Căn cứ vào tình hình cụ thể của từng địa phương, bộ phận lãnh đạo của huyện, thị chỉ định cán bộ phụ trách các xã, phường; các xã, phường chọn một số cán bộ cốt cán làm nòng cốt trong quần chúng. Ngoài các cán bộ được phân công, số còn lại về sống hợp pháp trong dân, dựa vào pháp lý của Hiệp định Genève để làm ăn sinh sống, lãnh đạo đấu tranh đòi hiệp thương thống nhất đất nước.

Kể từ ngày 01/10/1954, những cán bộ cốt cán của Đảng được bố trí ở lại đã rút vào hoạt động bí mật, tiếp tục cuộc hành trình chiến đấu mới đầy chông gai và phức tạp.

Sau các cuộc chuyển quân tập kết ra Bắc trong vòng 80 ngày (từ ngày 1/8 đến ngày 20/10/1954), phần lớn cán bộ, đảng viên tỉnh Bình Thuận ở lại địa phương cùng nhân dân tham gia đấu tranh chính trị đòi đối phương thi hành Hiệp định Genève. Cán bộ thôn, xã hầu hết ở lại, một số cán bộ huyện cũng trở về sống hợp pháp, tuyên truyền vận động nhân dân đấu tranh đòi đối phương tôn trọng điều 14C của hiệp định. Cán bộ cấp huyện, tỉnh: khoảng 50% được bí mật bố trí ở lại, hình thành hệ thống tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo ở các tỉnh, huyện, xã. Trong số ấy có một số ít cán bộ công an, đặc công làm nhiệm vụ bảo vệ các cấp ủy đảng [1, tr.31]. Một số ít cán bộ chuyển đổi vùng để tạo điều kiện hoạt động như đi B’Lao, Đà Lạt, Sài Gòn, tất cả số còn lại gồm cán bộ dân, chính, Đảng và toàn bộ lực lượng vũ trang cùng với trang bị vũ khí, khí tài được tập trung lại để tập kết ra miền Bắc. Lực lượng vũ trang được tổ chức lại thành Trung đoàn 812 với 4 tiểu đoàn. Lực lượng để lại là một số rất ít đặc công làm nhiệm vụ bảo vệ [1, tr.31-32].

Có thể thấy, sau Hiệp định Genève, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn thử thách nhưng Đảng bộ, Tỉnh ủy Bình Thuận đã lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh quá trình đấu tranh giữ gìn tiến tới xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng vững mạnh để ứng phó với tình hình nguy hiểm lúc bấy giờ.

3.3. Một số bài học kinh nghiệm về hoạt động tập kết chuyển quân ở Bình Thuận

Hoạt động tập kết chuyển quân của lực lượng cách mạng ở tỉnh Bình Thuận hoàn thành đúng theo hạn định đã để lại một số bài học kinh nghiệm cho các địa điểm tập kết chuyển quân tại Cao Lãnh (Đồng Tháp Mười), Cà Mau, Quy Nhơn (Bình Định) góp phần đi đến thành công chung của công tác tập kết chuyển quân của lực lượng cách mạng ở miền Nam.

Thứ nhất, hoạt động tập kết chuyển quân của lực lượng cách mạng ở Bình Thuận để lại những bài học về phân tích, đánh giá đúng tình hình cách mạng, xác định đúng đối tượng, công việc cần làm trước mắt sau ngày đình chiến, công tác chuẩn bị cho hoạt động tập kết chuyển quân. Thực tế cho thấy, ngay sau khi lệnh ngừng bắn có hiệu lực, dưới sự chỉ đạo của Ban cán sự Đảng cực Nam Trung Bộ, Tỉnh ủy Bình Thuận đã tổ chức cho cán bộ, bộ đội và nhân dân học tập tình hình nhiệm vụ mới. Trước hành động chống phá của đối phương, đã có sự chỉ đạo kịp thời giúp cho cán bộ, nhân dân thông suốt chủ trương đường lối của Trung ương. Giúp xác định tinh thần “đi và ở đều là nhiệm vụ” được quán triệt trong mọi công việc.

Thứ hai, bài học về công tác vận động quần chúng nhân dân, tuy thời gian tập kết chuyển quân không nhiều nhưng trong quỹ thời gian ngắn ngủi này, Đảng bộ, Tỉnh ủy Bình Thuận làm được nhiều việc có ích, thiết thực cho nhân dân, tạo được cảm tình, tin yêu, sự gắn bó mật thiết từ nhân dân đối với Đảng, với cách mạng. Nhờ đó, khi đế quốc Mỹ thay thế thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, với trận địa trống trải của đồng bằng nhưng các cơ quan Khu ủy, Tỉnh ủy, các lực lượng vũ trang vẫn có “căn cứ lòng dân” vững chắc để tồn tại và phát triển.

Thứ ba là bài học về sự cảnh giác trước những âm mưu và hành động phá hoại của đối phương với việc thi hành Hiệp định Genève nói chung và tập kết chuyển quân nói riêng. Trong suốt quá trình diễn ra hoạt động tập kết chuyển quân ở Bình Thuận, đối phương không ngừng gây ra những cản trở, khó khăn cho phía cách mạng. Tuy nhiên, chính quyền kháng chiến các cấp đã giữ vững lập trường cách mạng, chủ động khắc phục những khó khăn xảy ra trong quá trình thực hiện tập kết chuyển quân ở địa phương.

Thứ tư là bài học về công tác lãnh đạo tổ chức sắp xếp, giữ gìn lực lượng cách mạng. Với bản chất ngoan cố và âm mưu xâm lược nước ta từ trước, đế quốc Mỹ phá hoại Hiệp định, đưa quân vào xâm lược miền Nam Việt Nam. Song song với hoạt động tập kết chuyển quân, công tác bố trí cán bộ ở lại được gấp rút thực hiện. Một số cán bộ của tỉnh Bình Thuận được bố trí ở lại, sát cánh cùng nhân dân tiếp tục cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

4. Kết luận

Trong thời gian ngắn ngủi chỉ 80 ngày, vừa thi hành Hiệp định Genève vừa thực hiện công tác tập kết chuyển quân, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, chính quyền kháng chiến các cấp, hoạt động tập kết chuyển quân của lực lượng cách mạng tại tỉnh Bình Thuận đã hoàn thành đúng theo hạn định, để lại những bài học kinh nghiệm cho các địa điểm tập kết 200 ngày và 300 ngày của lực lượng cách mạng ở miền Nam. Thông qua hoạt động tập kết chuyển quân, với chủ trương của Trung ương Đảng, Liên Khu ủy V, Đảng bộ tỉnh Bình Thuận tổ chức các hoạt động thiết thực, sôi nổi, phong phú, góp phần tác động sâu sắc đến tư tưởng, tình cảm, đời sống và nâng cao ý thức cách mạng, khơi dậy tinh thần dân tộc trong nhân dân, giúp cho người ra đi an tâm, người ở lại vững lòng.

Hoạt động tập kết chuyển quân ở miền Nam nói chung, ở tỉnh Bình Thuận nói riêng đã chứng tỏ thái độ tôn trọng và nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định đình chiến ở Việt Nam và Tuyên bố chung của Hội nghị Genève, chứng tỏ ý chí, nguyện vọng yêu chuộng hòa bình, độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] Steering Committee for Compiling the History of Region VI Resistance War against America to Save the Country, *Region VI Resistance War against America to Save the Country 1954-1975*. National Political Publishing House, Hanoi, 2002.
- [2] Compilation Council of History of the South Central Region Resistance War, *South Central Region Resistance War 1945 – 1975*. National Political Publishing House, Hanoi, 1995.
- [3] Binh Thuan Provincial Party Committee, *History of Binh Thuan Party Committee*, vol. II, 2000.
- [4] Ham Tan district Party Committee, *45 years of traditional history of revolutionary struggle (1930-1975)*, 1993.
- [5] V. D. Luu, “The Central Department of the South led the work of gathering and moving troops in the

- South (1954-1955),” *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, vol. 15, no. 8, pp. 124-134, 2018.
- [6] V. D. Luu, “Withdrawals of forces of Vietnam People’s Army from provisional assembly area named Xuyen Moc (Ba Ria) to regrouping zone in 1954,” *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, vol. 19, no. 1, pp. 115-124, 2022.
- [7] D. T. Le, “Military transfer activities in Cao Lanh in 1954,” *Dong Thap University Journal of Science*, vol. 12, no. 9, pp. 112-120, 2023.
- [8] T. T. Ngo, “Troop gathering event in Cao Lanh, Dong Thap Muoi according to the 1954 Geneva Agreement,” *Party History Magazine*, no. 11, pp. 68-72, 2017.
- [9] T. X. Y. Phan, “The process of developing the Central Unification Committee organizational system in the resistance war against the US to save the country,” *Thu Dau Mot University Journal of Science*, no. 1, pp. 31-36, 2011.
- [10] C. M. Ho, *Complete Works of Ho Chi Minh*, vol. 9. National Political Publishing House, Hanoi, 2001.
- [11] Communist Party of Viet Nam, *CPV Documents*, vol. 15. National Political Publishing House, Hanoi, 2001.
- [12] V. L. Luu, *Trung Gia Military Conference and the 1954 Geneva Agreement on Vietnam*. National Political Publishing House, Hanoi, 2014.
- [13] Binh Thuan Province, *Binh Thuan 30 years of resistance (1945-1975)*. National Political Publishing House, Hanoi, 2006.
- [14] People's Committee of Binh Thuan province, *Binh Thuan Geography, published by Binh Thuan Department of Culture and Information*, 2007.
- [15] Party Committee - Military Command of Ninh Thuan province, *Ninh Thuan 30 years of liberation war (1945-1975)*, 2014.
- [16] Military Region 7, *Plan to move troops to the North in the areas of Xuyen Moc, Ham Tan and Dong Thap Muoi*, document 8507.
- [17] National Archives Center 3, *Report No. 1221/TC dated December 8, 1954 on the situation of welcoming troops, officers and compatriots in the South from the beginning to the end of November 1954*, 1954.
- [18] Military Science Division of Military Zone 7, *Report on troop movement in Xuyen Moc - Ham Tan temporary gathering area from September 21 to October 7, 1954*, document 8499.
- [19] Party Committee, Military Region 7 Command, *History of the Southeast and Extreme South Central Region Resistance War 1945 – 1975*. National Political Publishing House, Hanoi, 2011.